

Bản án số: **55/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: **10 - 6 - 2021**

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Cúc**

Ông **Hồ Hải Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **Đào Khánh Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 813/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 28/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hoa L**, sinh năm: 1997; Cư trú tại: thôn Bình Hòa, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm: 1989; Cư trú tại: tổ dân phố Phú Thạnh, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Hoa L trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc B đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã Ninh Hòa vào năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, thường xuyên kinh cãi. Hơn nữa, bà và ông B không sống chung với nhau từ tháng 8/2020, nay bà không còn tình cảm với ông B nên xin ly hôn.

Về con chung: Bà với ông B có 01 con chung Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày: 01/11/2019; khi ly hôn bà đồng ý giao con chung cho ông B nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu tòa giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 19/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Ngọc B trình bày: Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn giữa vợ chồng đúng như lời bà L trình bày. Ông đồng ý ly hôn với bà L vì vợ chồng không còn tình cảm.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày 01/11/2019. Khi ly hôn nguyện vọng ông xin nuôi con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: ông yêu cầu bà L trả lại 06 chỉ vàng 96% trị giá khoảng 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) đó là tài sản chung khi tổ chức đám cưới hai gia đình cho; Nợ chung: ông không yêu cầu tòa giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lê Thị Hoa L được ly hôn ông Nguyễn Ngọc B. Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày 01/11/2019 cho ông B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: bà L, ông B không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Hoa L phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Hoa L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Ngọc B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; khoản 2, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Hoa L và ông Nguyễn Ngọc B tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, thường

xuyên kinh cãi. Hơn nữa bà và ông B không sống chung với nhau từ tháng 8/2020, bà không còn tình cảm với ông B nên xin ly hôn. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng ông B không đến Tòa để giải quyết vụ án chứng tỏ ông B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà L. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

[3] Về con chung: Bà L, ông B có 01 con chung là Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày 01/11/2019. Khi ly hôn, bà L đồng ý giao con cho ông B và không cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, cháu A đang sống với ông B và ông B cũng có nguyện vọng được nuôi con nên giao cháu A cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung: ông B yêu cầu bà L trả lại 06 chỉ vàng 96% trị giá khoảng 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) đó là tài sản chung khi hai gia đình tổ chức đám cưới cho vợ chồng. Tuy nhiên, Tòa án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí để thụ lý yêu cầu chia tài sản chung, nhưng đã hết thời hạn ông B vẫn không nộp tạm ứng án phí chứng tỏ ông không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Bà L, ông B không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Hoa L phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Lê Thị Hoa L được ly hôn ông Nguyễn Ngọc B.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày: 01/11/2019 cho ông Nguyễn Ngọc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L, ông B không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Hoa L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004640 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. (đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Thủy
(Giấy KH số 39/2019);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hữu Đăng Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hải Hùng – Trần Thị Cúc

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH